

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 7 - 2022

V/v: *không công nhận là vợ chồng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Bà Trần Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc *không công nhận là vợ chồng*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Phú Thịnh, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Phú Thịnh, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Kh, vắng mặt bà Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2022, bản tự khai ngày 18/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn Kh trình bày:

Về hôn nhân: Ông và Bà Nguyễn Thị Ng tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, nhưng ông và bà Ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống giữa ông và bà Ng hạnh phúc cho đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông và bà Ng không hợp nhau về tính tình cũng như quan điểm sống, ông và bà Ng thường xuyên cãi vã nhau, từ năm 2005 bà Ng thường xuyên đi làm ăn xa nhà. Thời gian đầu mới đi làm ăn bà Ng thường mỗi năm về một hai lần, về sau bà Ng ít về hơn, mỗi lần về chỉ ở nhà với con một vài ngày rồi lại đi. Từ năm 2005 mình ông nuôi con, bà Ng không quan tâm đến chồng con, mỗi lần về thăm nhà giữa ông

và bà Ng lại xảy ra cãi vã nhau. Nay ông Kh xác định không còn tình cảm gì với bà Ng, nên ông Kh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Ng là vợ chồng.

Về con chung: Ông Kh khai ông và bà Ng có 03 con chung: Cháu là Lê Thị B, sinh ngày 21/5/1993; cháu Lê Thị L, sinh ngày 22/11/2001 và cháu Lê Ng H, sinh ngày 31/7/2003. Hiện nay cháu Biễn đã có gia đình riêng, còn cháu Linh và cháu H đã trưởng thành việc các cháu ở với ai là tùy các cháu, ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Ng, nhưng tất cả các lần triệu tập bà Ng đều không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa để trình bày quan điểm.

Tại phiên tòa nguyên đơn là ông Lê Văn Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận ông và bà Ng là vợ chồng. Về con chung Ông và bà Ng có 03 con chung là cháu là Lê Thị B, sinh ngày 21/5/1993; cháu Lê Thị L, sinh ngày 22/11/2001 và cháu Lê Ng Hân, sinh ngày 31/7/2003. Hiện nay cháu Biễn đã có gia đình riêng, còn cháu L và cháu H đã trưởng thành việc các cháu ở với ai là tùy các cháu, ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 14, Khoản 2, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng.

2. Về án phí: Ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn Kh khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị Ng, bà Ng có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Phú Thịnh, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải q

uyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Nguyễn Thị Ng đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ng.

[2]. Về hôn nhân: Ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 17/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã xác minh tại UBND xã và việc này được chính quyền địa phương nơi cư trú của ông Kh, bà Ng xác nhận ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã. Theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì giữa ông Kh, bà Ng sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Kh vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng giữa ông và bà Ng, cần áp dụng các quy định Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng.

[3]. Về con chung: Ông Lê Văn Kh trình bày giữa ông và bà Ng có 03 con chung là cháu là Lê Thị B, sinh ngày 21/5/1993; cháu Lê Thị L, sinh ngày 22/11/2001 và cháu Lê Ng Hân, sinh ngày 31/7/2003. Ông Kh đã xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Biền, cháu Linh và cháu Hân có ghi họ tên bố là ông Lê Văn Kh, mẹ là bà Nguyễn Thị Ng; Như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Biền, cháu Linh và cháu Hân là con chung của ông Kh, bà Ng. Song hiện nay các cháu đã trưởng thành nên ông Kh không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản: Ông Kh không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Ông Kh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng.

2. Về án phí: Ông Lê Văn Kh phải chịu tiền án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Kh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005810 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ông Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt